TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2024/HS-ST
Ngày 10-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;

2. Ông Phan Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an thành phố D xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 174/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi V, sinh năm 1994 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: ấp R, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1966 và bà Tô Thị B, sinh năm: 1970; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999; tiền sự: không; tiền án: ngày 25/5/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 145/2022/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt, chưa nộp tiền án phí và ngày 18/9/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 311/2023/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt, chưa nộp tiền án phí; nhân thân: ngày 12/01/2010 bị Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đối tượng vào Trường G thời hạn 24 tháng đến ngày 18/01/2012 chấp hành xong; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2024; bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: ông Nguyễn Duy M, sinh năm 1988; thường trú: số nhà H đường N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: đường Đ, tổ F, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Minh S; vắng mặt.

2. Ông Hoàng Danh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 09/02/2024, bị cáo Nguyễn Phi V đi bộ một mình quanh khu vực phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi bị cáo V đến trước quán C trên đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, do anh Hoàng Danh T làm chủ. Thấy cửa cổng khóa, bên trong không có ai nên bị cáo Vũ trèo qua hàng rào bằng khung sắt cao khoảng 1,2m đột nhập vào trong quán tìm tài sản để lấy trộm. Bị cáo V tìm khoảng 15 phút nhưng không lấy trộm được tài sản gì. Lúc này, bị cáo V nghe có tiếng người ho bên trong nhà, sợ bị phát hiện nên bị cáo V đi vào nhà vệ sinh của quán để ẩn nấp. Lúc ở bên trong nhà vệ sinh bị cáo V quan sát thấy nhà vệ sinh sát vách với tiệm dép 35K do chị Nguyễn Thị Minh S làm chủ nên bị cáo Vũ trèo qua tường nhà vệ sinh rồi đột nhập vào tiệm dép 35K. Sau khi đột nhập vào bên trong tiệm dép, bị cáo V thấy anh Nguyễn Duy M đang nằm ngủ trên giường và phát hiện trên bàn gỗ cạnh đầu giường có 01 cái ví màu đen. Bị cáo V liền lấy ví rồi lục tìm tài sản bên trong thì lấy trộm được số tiền 1.160.000 đồng và cất vào túi quần bên phải. Sau khi lấy trộm tài sản xong, bị cáo Vũ định trèo ra theo lối cũ thì thấy quán cà phê T1 mở cửa hoạt động buôn bán. Do sợ trèo ra sẽ bị phát hiện nên bị cáo Vũ trốn luôn bên trong tiệm dép 35K để chờ đến khi quán cà phê T1 đóng cửa nghỉ thì trèo ra.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, anh M thức dậy kiểm tra bị mất tiền trong ví nhưng không đến Cơ quan Công an trình báo mà đi về nhà tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 11 giờ 00 phút, chị S kiểm tra camera của tiệm dép 35K phát hiện có người bên trong nên gọi điện thoại nhờ anh T kiểm tra, anh T xem lại camera phát hiện bị cáo Vũ trèo qua hàng rào đột nhập vào trong quán cà phê của mình nhưng chưa thấy đi ra. Sau đó, anh T đến Công an phường T trình báo. Khoảng 16 giờ 20 phút, Công an phường T tổ chức lực lượng đến tiệm dép 35K, thấy có Công an đến, bị cáo V biết bị phát hiện nên trèo lên nóc tiệm dép và chạy sang nhiều nóc nhà liền kề để tẩu thoát thì bị lực lượng Công an truy đuổi bắt giữ được bị cáo V cùng tang vật. Sau đó, Công an phường T đưa bị cáo V về trụ sở làm việc và lập hồ sơ vụ việc chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xử lý.

Vật chứng thu giữ:

Số tiền 1.160.000 đồng, bao gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 20 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 08 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 07 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 06 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

Tại cáo trạng số 194/CT-VKS-DA ngày 23 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Phi V về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phi V mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

* Xử lý vật chứng:

Số tiền 1.160.000 đồng là tài sản của anh Nguyễn Duy M bị chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả số tiền trên cho anh M.

* Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Duy M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra trách nhiệm về dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: khoảng 05 giờ 20 phút ngày 09/02/2024 tại tiệm D1, nhà không số, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương bị cáo Nguyễn Phi V có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 1.160.000 đồng của anh Nguyễn Duy M.

Ngày 25/5/2022, bị cáo V đã bị Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 145/2022/HS-ST, đã chấp hành xong án phạt tù, chưa thi hành tiền án phí hình sự sơ thẩm và ngày 18/9/2023 bị cáo V tiếp tục bị Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 311/2023/HS-ST, đã chấp hành xong án phạt tù, chưa thi hành tiền án phí hình sự. Bị cáo chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Đồng thời

lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 194/CT-VKS-DA ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: bị cáo không nghề nghiệp. Ngày 12/01/2010 bị Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đối tượng vào Trường G thời hạn 24 tháng đến ngày 18/01/2012 chấp hành xong.

[7] Về vật chứng:

Số tiền 1.160.000 đồng là tài sản của anh Nguyễn Duy M bị chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả số tiền trên cho anh M nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Duy M không có yêu cầu gì đối với bị cáo Nguyễn Phi V nên trách nhiệm dân sự không đặt ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và mức hình phạt là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải nộp án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi V phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi V 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2024.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Phi V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
-VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy